

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/KDTMST

Ngày: 18/07/2024

Về việc: “*Tranh chấp đòi nợ
theo hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông *Nguyễn Văn Sang*.

Ông *Nguyễn Thanh Tùng*.

- Thư ký phiên tòa: Bà *Trương Hoàng Minh Phương* – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R, thành phố C T tham gia phiên tòa: Ông *Lê Văn Quốc* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/07/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST/KDTM ngày 24 tháng 04 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2024/QĐST-DS ngày 28/06/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV N P T (Viết tắt Công ty P T).

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phan K N** – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Bãi Vòng, xã H N, thành phố P Q, tỉnh K G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn T N A**, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: L22 đường số 9, khu đô thị mới Hưng Phú, khu vực 2, phường H T, quận C R, thành phố C T.

* Bị đơn: Công ty CP XD P H. (Viết tắt công ty P H)

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan V H**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Số 60, đường D25, khu đô thị Mỹ Hưng, phường H T, quận C R, thành phố C T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan V S**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 132 Lý Thường Kiệt, khóm 7, Phường S, thành phố C M, tỉnh C M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2017, nguyên đơn công ty P T và bị đơn công ty P H có ký hợp đồng mua bán bê tông. Đến ngày 29/04/2020 thì hai bên cùng thống nhất ký giấy đề nghị thanh toán và chốt số tiền mà phải bị đơn còn thiếu là 516.290.500 đồng (Năm trăm mười sáu triệu, hai trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng). Sau quá trình ký giấy đề nghị thanh toán thì phía bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn nhiều lần và hiện nay bị đơn còn nợ lại số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Phía nguyên đơn đã liên hệ yêu cầu bị đơn trả số tiền này cùng lãi suất nhiều lần nhưng bị đơn không thanh toán.

Nay thấy quyền lợi bị ảnh hưởng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty CP XD P H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV N P Tổng số tiền 252.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng). Trong đó, tiền gốc 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ 71.971.200 đồng (Bảy mươi một triệu, chín trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm đồng) tính từ ngày 29/04/2020 đến ngày 22/04/2024.

** Phần trình bày của đại diện bị đơn ông Phan V S:*

Vào năm 2017, bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng mua bán bê tông. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì đến ngày 29/04/2020 hai bên cùng thống nhất ký giấy đề nghị thanh toán và chốt số tiền mà phải bị đơn còn thiếu của nguyên đơn là 516.290.500 đồng (Năm trăm mười sáu triệu, hai trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng). Phía bị đơn thanh toán cho nguyên đơn nhiều lần nay chỉ còn nợ lại số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Nay phía nguyên đơn khởi kiện thì có ý kiến như sau: Phía bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và yêu cầu được trả chia thành ba đợt, mỗi đợt trả với số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) tương ứng: đợt 01 trả vào ngày 15/07/2024, đợt 02 trả vào ngày 15/08/2024, đợt 03 trả vào ngày 15/09/2024. Phía bị đơn đề nghị nguyên đơn bỏ tiền lãi chậm trả vì hiện nay phía bị đơn cũng gặp hoàn cảnh khó khăn nên chưa thể thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn.

Vụ án đã được hoà giải nhưng không thành nên phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Đại diện ủy quyền cho nguyên đơn – ông Nguyễn T N A trình bày và phát biểu tranh luận như sau:

Vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án buộc Công ty CP XD P H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV N P Tsố tiền gốc 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 20/09/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 18/07/2024.

Việc phía bị đơn thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của pháp nhân nên vẫn giữ nội dung yêu cầu khởi kiện. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa phía bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Phía bị đơn vi phạm việc trả nợ gốc nên phải có nghĩa vụ thanh toán lãi chậm trả theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đại diện ủy quyền cho bị đơn – ông Phan V S trình bày và phát biểu tranh luận như sau: Phía nguyên đơn ký hợp đồng mua bán bê tông và giấy đề nghị thanh toán là với công ty P H có địa chỉ cũ tại C M do ông Phan V K là người đại diện theo pháp luật, chứ không phải ông Phan V H nên người có nghĩa vụ trả nợ là ông Phan Văn Khải. Việc bị đơn đồng ý trả số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho nguyên đơn và chia thành ba đợt là nhằm giữ tình nghĩa với nhau, còn phần lãi thì không đồng ý trả. Phía bị đơn cũng đã cung cấp hợp đồng mua bán cổ phần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nghĩa vụ của các bên.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp.

Về đường lối giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mà bị đơn còn thiếu và lãi suất chậm thanh toán theo hợp đồng mua bán tài sản, giấy đề nghị thanh toán... mà các bên đã ký kết. Do bị đơn không thực hiện việc trả tiền theo giấy đề nghị thanh toán nên nguyên đơn nhận thấy quyền lợi và lợi ích bị ảnh hưởng vì vậy đi khởi kiện. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là *“Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán tài sản”*. Mặt khác, bị đơn Công ty CP XD P H có địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh tại quận C R, thành phố C T nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T theo quy định khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Theo hồ sơ khởi kiện, nguyên đơn có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn T N A. Bị đơn có văn bản ủy quyền cho ông Phan V S. Nhận thấy, việc ủy quyền của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm thanh toán. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng mua bán bê tông số 1505/BV/2017/HĐMB. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên có đối chiếu khối lượng với nhau và vào ngày 29/04/2020 thì hai bên ký giấy đề nghị thanh toán. Theo nội dung của giấy đề nghị thanh toán thì xác định phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 516.290.500 đồng (Năm trăm mười sáu triệu, hai trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng). Sau thời gian ký giấy đề nghị thanh toán nợ, nguyên đơn và bị đơn thừa nhận bị đơn đã trả một phần nợ và hiện nay phía bị đơn chỉ còn thiếu số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Phía bị đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ gốc này nhưng không đồng ý trả lãi. Do lời trình bày của các đương sự thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tình tiết, sự kiện này các đương sự không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, bị đơn cho rằng hiện nay chưa thanh toán trả số tiền còn lại cho nguyên đơn là do điều kiện kinh tế khó khăn và yêu cầu trả thành 03 đợt

nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự tự nguyện này của bị đơn, việc trả nợ một lần hay trả nợ nhiều lần không thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Tòa án. Do bị đơn ký kết bản đề nghị thanh toán và thống nhất trả số tiền còn nợ 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho nguyên đơn nhưng nay không thực hiện việc trả tiền nên nguyên đơn đi khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả, Hội đồng xét xử xét thấy tại giấy đề nghị thanh toán ngày 29/04/2020 các bên không đề cập vấn đề thời gian thanh toán, lãi suất nhưng phía bị đơn đã đồng ý ký giấy đề nghị thanh toán nhưng không thực hiện việc trả thì nguyên đơn có quyền yêu cầu tính lãi. Mặt khác, mức lãi suất chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu 10%/năm tính từ ngày 29/04/2020 đến ngày 18/07/2024 phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Ngày 29/04/2020, bị đơn chậm trả số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) tính đến ngày 18/07/2024 tương ứng với thời gian 04 năm 02 tháng 19 ngày với lãi suất 10%/năm thì tiền lãi:

$180.000.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ năm } 02 \text{ tháng } 19 \text{ ngày} \times 10\%/ \text{năm} = 75.950.000 \text{ đồng}$ (Bảy mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền nguyên đơn phải trả cho bị đơn tạm tính đến ngày 18/7/2024 là: 180.000.000 đồng + 75.950.000 đồng = 255.950.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 85, khoản 4 Điều 271, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên Nguyễn P T.

Buộc bị đơn Công ty CP XD P H có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV N P Tổng cộng số tiền 255.950.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm trả 75.950.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tạm tính từ ngày 29/04/2020 đến ngày 18/7/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 12.797.500 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp với số tiền 6.300.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003383 ngày 22/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- **Nơi nhận:**

- + VKSND quận C R;
- + Chi Cục THADS quận C R;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM

